

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01 - 2024.
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thiện Đào Duyên
- Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: **Số E, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: **Số C, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.**

*Chị **T**, anh **T1** có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị **Bùi Thị Kim T** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị **T** và anh **T1** quen biết nhau qua mai mối, sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, thành phố S** vào ngày 20/5/2022. Sau khi kết hôn thì anh **T1** thể hiện bản tính là người gia trưởng, thường xuyên bắt bẻ chuyện nhỏ nhặt, tiết kiệm quá mức... từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 02/2023 sau khi sinh con xong thì chị **T** về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh **T1** chỉ tới lui nhìn mặt con chứ không có phụ giúp gì trong việc chăm sóc con, mâu thuẫn vợ chồng càng thêm gay gắt. Nay chị **T** nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn nên yêu cầu ly hôn anh **T1**.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang sống với chị **T**). Khi ly hôn, chị **T** yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung. Chị **T** yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa chị **T** thống nhất yêu cầu anh **T1** cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh **Nguyễn Hữu T1** trình bày:* Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn anh **T1** trình bày thống nhất theo lời khai của chị **T**. Sau khi kết hôn thì chị **T** luôn đổ lỗi anh **T1** là người tính toán nhỏ nhặt, sau khi sinh con vào tháng 02/2023 thì chị **T** ẵm con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, anh **T1** thường xuyên tới lui thăm hỏi và khuyên chị **T** về nhà nhưng chị **T** đổ lỗi cho rằng anh không chăm sóc con mà chỉ tới lui cho có lệ nên không đồng ý về. Nay anh **T1** nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh **T1** vẫn còn tình cảm với chị **T** nên không đồng ý ly hôn với chị **T**.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang sống với chị **T**). Khi ly hôn, anh **T1** yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị **T** được quyền trực tiếp nuôi con chung thì anh **T1** chỉ đồng ý cấp dưỡng cho con hàng tháng với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa anh **T1** đồng ý cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Bùi Thị Kim T**.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho chị **T** được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang sống với chị **T**). Anh **T1** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.. Anh **T1** có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị **Bùi Thị Kim T** khởi kiện yêu cầu ly hôn anh **Nguyễn Hữu T1** thường trú tại **ấp T, xã T, thành phố S** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị **T** và anh **T1** tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2022 tại **Ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị **T** và anh **T1** được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị **T** xác định trong quá trình chung sống giữa chị **T** và anh **T1** đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Từ tháng 02/2023, chị **T** sau khi sinh con xong thì cùng con về nhà mẹ

ruột của chị sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh T1 mặc dù có tới lui để thăm con nhưng không phụ giúp gì cho chị T trong việc chăm sóc con. Chị T xác định đã không còn tình cảm với anh T1, cuộc sống hôn nhân với anh T1 không có hạnh phúc; mặt dù anh T1 xác định vẫn còn tình cảm với chị T và không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đồng thời tại phiên tòa chị T xác định cho dù không được chấp nhận cho ly hôn thì cũng không trở về chung sống với anh T1. Nên đây là căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang sống với chị T). Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Về phía anh T1 cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi và kể từ khi sinh ra cho đến nay thì cháu N sinh sống ổn định cùng chị T, anh T1 chỉ tới lui thăm con, nên cần thiết để chị T tiếp tục được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con trong sinh hoạt, cũng như học tập về sau này. Anh T1 được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị T xác định yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng hàng tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ lúc bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T1 đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị T nên cần chấp nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự xác định là không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn. Anh T1 phải chịu án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Bùi Thị Kim T** được ly hôn anh **Nguyễn Hữu T1**.

2. Về con chung: Chị **Bùi Thị Kim T** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 21/02/2023 (hiện đang sống với chị **T**). Anh **Nguyễn Hữu T1** được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Nguyễn Hữu T1** cấp dưỡng nuôi con chung **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 21/02/2023 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ lúc bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị **Bùi Thị Kim T** nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị **T** đã nộp theo biên lai thu số: 0001586 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

- Anh **Nguyễn Hữu T1** chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Quy Tây, TP Sa Đéc;
- (GCNKH: 16/2022 ngày 20/5/2022)*
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

Đặng Hoàng Minh